

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: 543 /VTCB-TCLĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cửa Ông, ngày 24 tháng 4 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

### **1. Tên công ty:** Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- E-mail: [tcldv tcb@gmail.com](mailto:tcldv tcb@gmail.com) Website: [www.vtcbdongbac.com.vn](http://www.vtcbdongbac.com.vn)
- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

### **2. Nội dung công bố thông tin**

- Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc công bố thông tin Nghị quyết số 1.3./NQ-HĐQT ngày 24/4/2026 của HĐQT Công ty về việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu như đính kèm đến Quý UBCK Nhà nước; Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; Sở GDCK Hà Nội và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc vào ngày 24/4/2026, tại đường dẫn sau: Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

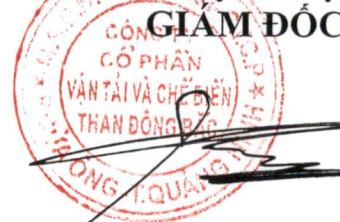
#### **Nơi nhận:**

- UBCK NN; TCTLK&BTCKVN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

#### **\* Tài liệu đính kèm:**

- NQ HĐQT, NQ ĐHCĐ năm 2026;
- TB ngày ĐKCC để thực hiện quyền chia cổ tức năm 2025;
- Tờ trình số 519/TTr-VTCB ngày 22/4/2026 về việc chi trả cổ tức năm 2025.

**CÔNG TY CP VT&CB THAN ĐÔNG BẮC  
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Phương Kim Mừng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VT&CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/NQ-HĐQT

Cửa Ông, ngày 24 tháng 4 năm 2026

### **NGHỊ QUYẾT**

**V/v phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026 Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc ngày 22/4/2026;

Căn cứ Tờ trình số 519/TTr-VTCB của Công ty trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 ngày 22/4/2026 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc ngày 24/4/2026,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 13/5/2026
- Ngày thanh toán: 28/5/2026
- Tỷ lệ thực hiện: 28,7658% (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.963.674.099 đồng.
- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc bắt đầu từ ngày 28/5/2026 và xuất trình CCCD.



**Điều 2.** Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ông Phương Kim Mừng, Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng chức năng, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung trên đảm bảo đúng đủ nội dung, thời gian quy định.

**Điều 3.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý cổ đông;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ. B06.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Văn Thanh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 542/TB-VTCB

Cửa Ông, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền  
chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025**

Kính gửi: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than  
Đông Bắc

Tên giao dịch: Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732

**Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng  
khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở  
hữu cho chứng khoán sau:**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than  
Đông Bắc.

- Mã chứng khoán: VDB

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phiếu

- Sàn giao dịch: Upcom

- Ngày đăng ký cuối cùng: 13/5/2026

**1. Lý do và mục đích**

- Thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025.

**2. Nội dung cụ thể**

Thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025.

- Tỷ lệ thực hiện: 28,7658% (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng)

- Thời gian thực hiện: 28/5/2026

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại  
các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ  
tức tại Văn phòng công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc bắt đầu  
từ ngày 28/5/2026 và xuất trình CCCD.



**Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

**\* Tài liệu đính kèm**

- Bản CBTT
- Thông báo chốt DSCĐ
- Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
KIỂM ĐỐC**



**Phương Kim Mừng**



Số: 11/NQ-ĐHĐCĐ

Cửa Ông, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc ngày 22/4/2026;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội.

**QUYẾT NGHỊ:**

Ngày 22/4/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc được tổ chức với sự tham gia của 30 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.678.238 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.**

ĐHĐCĐ thông qua tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

**\* Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.850.000	1.776.160,71	96,01
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	950.000	797.915,46	83,99
	- Than Nhập khẩu	Tấn	650.000	742.143,44	114,18
	- Than Nguyên khai	Tấn	250.000	236.101,81	94,44
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>216.600</i>	<i>205.392,07</i>	<i>94,83</i>
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
4	Vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
5	Tổng doanh thu	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
-	Doanh thu than	Đồng	3.955.281.280.000	4.362.417.604.417	110,29
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.955.281.280.000	3.796.678.965.937	95,99
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	565.738.638.480	0
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	320.809.980.000	305.448.766.989	95,21
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	26.211.400.000	23.076.244.199	88,04
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	13.967.817.182	0
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120,22
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.880.000.000	2.773.741.567	96,31
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	720.000.000	693.435.392	96,31
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.872.000.000	1.802.932.018	96,31
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	288.000.000	277.374.157	96,31
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng			
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	17.202.000	20.136.000	117,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu “Than nhập khẩu” tại mục 2 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi 650.000 tấn thay đổi so với số liệu (900.000 tấn) và “Sản lượng than tiêu thụ” tại mục 3 cột kế hoạch năm 2025 đang ghi là 1.600.000 tấn thay đổi so với số liệu (2.100.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, giảm khối lượng than nhập khẩu 250.000 tấn và khối lượng than tiêu thụ 500.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 11012/ĐB-KH ngày 30/12/2025.

+ Dự kiến năm 2026 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

#### \* Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		86.782.380.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.868.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.018.000	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2026	Ghi chú
	- Than nhập khẩu	Tấn		600.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		250.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		<i>216.000</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.850.000	
4	Vận tải thủy	Tấn		6.325.000	
5	Tổng doanh thu	Trđ		4.027.207,15	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		36.000.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		7.200.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	28.800.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.880.000.000	
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>đồng</i>	<i>3,5</i>	<i>1.008.000.000</i>	
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>6,5</i>	<i>1.872.000.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến	đồng	90	25.920.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>25.920.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		21.731.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026, khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.**

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo tài chính tóm tắt năm 2025.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **Điều 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.**

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **Điều 4: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.**

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 5: Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất phương án năm 2026.**

DHĐCĐ thông qua chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025, đề xuất phương án năm 2026, cụ thể như sau:

**\* Chi trả tiền lương năm 2025**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>03</b>	<b>36</b>	<b>1.663.740.000</b>	<b>46.215.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	603.720.000	50.310.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	547.560.000	45.630.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	512.460.000	42.705.000
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc Công ty</b>	<b>01</b>	<b>12</b>	<b>512.460.000</b>	<b>42.705.000</b>
1	Phó Giám đốc	01	12	512.460.000	42.705.000
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>01</b>	<b>12</b>	<b>393.120.000</b>	<b>32.760.000</b>
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	12	393.120.000	32.760.000
<b>IV</b>	<b>Người quản lý khác</b>	<b>14</b>	<b>168</b>	<b>5.099.668.959</b>	<b>30.355.172</b>
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	463.320.000	38.610.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.211.670.000	30.717.639
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.399.382.857	29.153.809
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	688.995.442	28.708.143
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	336.300.660	28.025.055
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>228</b>	<b>7.668.988.959</b>	<b>33.635.916</b>

**2. Chi trả tiền thù lao năm 2025**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>04</b>	<b>48</b>	<b>3.000.000</b>	<b>144.000.000</b>	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	3.000.000	144.000.000	
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>02</b>	<b>24</b>	<b>1.500.000</b>	<b>36.000.000</b>	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
<b>III.</b>	<b>Người phụ trách quản trị Công ty</b>	<b>01</b>	<b>12</b>	<b>2.000.000</b>	<b>24.000.000</b>	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>07</b>	<b>84</b>	<b>2.428.571</b>	<b>204.000.000</b>	

**\* Phương án chi trả tiền lương năm 2026**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng/th
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>03</b>	<b>36</b>	<b>1.860.000.000</b>	<b>51.666.667</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	648.000.000	54.000.000
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	636.000.000	53.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	576.000.000	48.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc Công ty</b>	<b>01</b>	<b>12</b>	<b>576.000.000</b>	<b>48.000.000</b>
1	Phó Giám đốc	01	12	576.000.000	48.000.000
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>01</b>	<b>12</b>	<b>456.000.000</b>	<b>38.000.000</b>
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	456.000.000	38.000.000
<b>IV</b>	<b>Người quản lý khác</b>	<b>14</b>	<b>168</b>	<b>6.035.160.000</b>	<b>35.923.571</b>
1	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính	01	12	492.000.000	41.000.000
2	Trưởng các Phòng	06	72	2.637.360.000	36.630.000
3	Quản đốc các phân xưởng	04	48	1.666.560.000	34.720.000
4	Đội trưởng sản xuất	02	24	799.680.000	33.320.000
5	Giám đốc Chi nhánh	01	12	439.560.000	36.630.000
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>228</b>	<b>8.927.160.000</b>	<b>39.154.211</b>

**\* Phương án chi trả tiền thù lao năm 2026**

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>04</b>	<b>48</b>	<b>4.000.000</b>	<b>192.000.000</b>	
1	TV HĐQT không chuyên trách	04	48	4.000.000	192.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>02</b>	<b>24</b>	<b>2.000.000</b>	<b>48.000.000</b>	
1	Thành viên BKS	02	24	2.000.000	48.000.000	
<b>III</b>	<b>Người phụ trách quản trị Cty</b>	<b>01</b>	<b>12</b>	<b>2.500.000</b>	<b>30.000.000</b>	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.500.000	30.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>07</b>	<b>84</b>		<b>270.000.000</b>	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

DHĐCĐ thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

### I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	27.737.415.666
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	27.737.415.666
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	27.737.415.666
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.773.741.567
a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)</i>	Đồng	2.496.367.410
-	<i>Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)</i>	Đồng	693.435.392
-	<i>Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)</i>	Đồng	1.802.932.018
b	<i>Quỹ thưởng người quản lý (1,0% LNPP)</i>	Đồng	277.374.157
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	24.963.674.099
a	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)</i>	Đồng	24.963.674.099
b	<i>Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)</i>	Đồng	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VĐL	%	28,7658%
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.876,58
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VĐL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	31,96
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2026	Đồng	-

#### 1. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.963.674.099 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 28,7658%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2026

#### 2. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:
  - + Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.
  - + Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.
  - + HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.
  - + Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

### II. Kế hoạch PP lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng (3,5% LNPP)</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.008.000.000</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi (6,5% LNPP)</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.872.000.000</i>
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **Điều 7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026.**

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung theo kế hoạch đầu tư năm 2025:

- Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **Điều 8: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.**

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

#### **Điều 9: Thông qua tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.**

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty, tiến hành các thủ tục cần thiết, tổ chức triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng/giao dịch với các bên có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.



**Điều 10: Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.**

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị thực hiện.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 11: Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.**

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ của Công ty và thực hiện công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung theo quy định.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 12: Thông qua tờ trình phương án phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại công ty CP VT&CB than Đông Bắc.**

Để đảm bảo sự ổn định về biên chế tổ chức, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng của đơn vị. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện báo cáo phương án tiếp tục được sử dụng các đồng chí là Sỹ quan, QNCN không phải là người đại diện phần vốn của TCT Đông Bắc đang làm việc tại Công ty lên Binh đoàn 19, Bộ Quốc phòng xem xét.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 13: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2026.

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- Các quý Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ. B11.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Trịnh Văn Thanh**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 21/4/2025.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2025**

**1. Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2025**

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	86.782.380.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Cổ phần	8.678.238
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	27.737.415.666
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	27.737.415.666
5	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	27.737.415.666
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.773.741.567
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP)	Đồng	2.496.367.410
-	Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP)	Đồng	693.435.392
-	Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP)	Đồng	1.802.932.018
b	Quỹ thưởng người quản lý (1,0% LNPP)	Đồng	277.374.157
5.2	Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP)	Đồng	24.963.674.099
a	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)	Đồng	24.963.674.099
b	Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)	Đồng	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	28,7658%
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.876,58
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VDL	%	-
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	31,96
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2026	Đồng	-

## 2. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.963.674.099 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 28,7658%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.876,58 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2026

## 3. Tổ chức thực hiện

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

## II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2026

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 như sau:

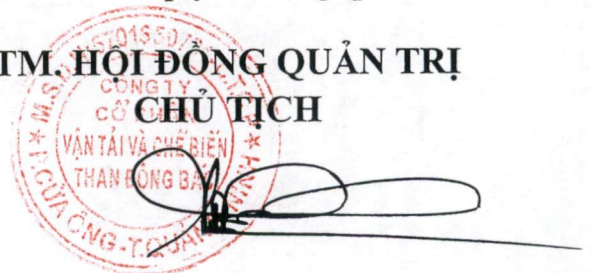
TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026	Đồng	28.800.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP)	Đồng	2.880.000.000
-	Quỹ khen thưởng (3,5% LNPP)	Đồng	1.008.000.000
-	Quỹ phúc lợi (6,5% LNPP)	Đồng	1.872.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST)	Đồng	25.920.000.000
3	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL	%	29,87
4	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.987
5	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	33,19

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH



**Trịnh Văn Thanh**